

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
Góp ý kiến đối với dự thảo Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài
liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

TT	Tên bộ, ngành, địa phương	Số ký hiệu, ngày ban hành văn bản	Ghi chú
I	ĐỒNG Ý VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ		32
A	Bộ, ngành (03 đơn vị)		
1	Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam	909/VHL-VP, ngày 15/4/2025	
2	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	366/BDTTG-VP, ngày 16/4/2025	
3	Đài Tiếng nói VN	882/TNVN-VP ngày 14/4/2025	
B	Sở Xây dựng các tỉnh (29 đơn vị)		
1	Sở Nội vụ tỉnh Bạc Liêu	496/HCTH, ngày 14/4/2025	
2	Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ	520/SXD-VP, ngày 14/4/2025	
3	BQL các dự án ĐTXDT tỉnh Phú Yên	680/BQL-VP, ngày 14/4/2025	
4	Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi	706/SXD-VP, ngày 14/4/2025	
5	Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng	1343/SYT-KHTC, ngày 14/4/2025	
6	Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang	443/SXD-VP, ngày 15/4/2025	
7	Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai	625/SXD-VP, ngày 15/4/2025	
8	Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai	720/SXD-VP, ngày 15/4/2025	
9	Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình	990/SXD-VP, ngày 15/4/2025	
10	Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn	490/SXD-V, ngày 16/4/2025	
11	Sở Xây dựng TP. Cần Thơ	771/SXD-VP, ngày 16/4/2025	
12	Sở Xây dựng tỉnh Hải Dương	951/SXD-VP, ngày 16/4/2025	
13	UBND tỉnh Kon Tum	1256/UBND-KTN, ngày 16/4/2025	
14	Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau	1439/SXD-VP, ngày 16/4/2025	
15	Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình	1453/XD-VP, ngày 16/4/2025	
16	UBND tỉnh Tiền Giang	2735/UBND-KT, ngày 16/4/2025	

TT	Tên bộ, ngành, địa phương	Số ký hiệu, ngày ban hành văn bản	Ghi chú
17	UBND tỉnh Hòa Bình	686/UBND-KTN, ngày 17/4/2025	
18	Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên	516/SXD-VP, ngày 18/4/2025	
19	Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk	1263/SXD-VP, ngày 17/4/2025	
20	Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp	657/SXD-VP, ngày 17/4/2025	
21	UBND tỉnh An Giang	553/UBND-KTĐT, ngày 17/4/2025	
22	UBND tỉnh Thanh Hóa	5286/UBND-CNXXDKH, ngày 18/4/2025	
23	Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre	1420/SXD-VP, ngày 17/4/2025	
24	Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên	959/SXD-VPS, ngày 17/4/2025	
25	Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu	2387/SXD-VP, ngày 15/4/2025	
26	Sở Nội vụ tỉnh Bình Thuận	742/SNV-CCVC, ngày 17/4/2025	
27	Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng	551/SXD-VP ngày 16/4/2025	
28	SXD tỉnh Bình Phước	797/SXD-VP ngày 22/4/2025	
29	UBND tỉnh Tây Ninh	1464/UBND-KT ngày 25/4/2025	
II	CÓ Ý KIẾN CỤ THỂ		25
A	Bộ, ngành (10 đơn vị)		
1	Bộ Tư pháp	1949/BTP-PLSHC, ngày 14/4/2025	
2	Thông tấn xã Việt Nam	498/TTX-VP ngày 15/4/2025	
3	Ngân hàng Nhà nước	2868/NHNN-VP ngày 17/4/2025	
4	Bộ Tài chính	5182/BTC-VP ngày 21/4/2025	
5	Bộ KH và Công nghệ	939/BKHCHN-VP ngày 17/4/2025	
6	Bộ Quốc phòng	2039/BQP-VP, ngày 17/4/2025	
7	Bộ Y tế	2335/BYT-VPB5, ngày 18/4/2025	

TT	Tên bộ, ngành, địa phương	Số ký hiệu, ngày ban hành văn bản	Ghi chú
8	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1863/BGDĐT-VP, ngày 18/4/2025	
9	Bộ Ngoại giao	2290/BNG-VP, ngày 21/4/2025	
10	Bộ Văn hóa TT và Du lịch	1707/BVHTTDL-PC ngày 18/4/2025	
B	UBND, Sở Xây dựng (15 đơn vị)		
1	UBND tỉnh Sơn La	1705/SXD-KT ngày 16/4/2025	
2	Sở Xây dựng Hải Phòng		
3	Sở XD Lai Châu	812/SXD-VP ngày 15/4/2025	
4	Sở XD Hà Nội	3829/SXD-VP ngày 16/4/2025	
5	Sở XD Ninh Thuận	1908/SXD-VP ngày 15/4/2025	
6	Sở XD Quảng Ninh	1195/SXD-VP ngày 15/4/2025	
7	Sở XD Bình Định	965/SXD-VP ngày 15/4/2025	
8	Sở XD Thái Bình	744/SXD-VP ngày 16/4/2025	
9	Sở XD tỉnh Khánh Hòa	1021/SXD-VP, ngày 16/4/2025	
10	Sở XD tỉnh Điện Biên	724/SXD-VP, ngày 16/4/2025	
11	Sở XD tỉnh Bắc Giang	726/SXD-VP, ngày 16/4/2025	
12	Sở XD tỉnh Vĩnh Long	723/SXD-VP, ngày 18/4/2025	
13	UBND TP. Hồ Chí Minh	2694/UBND-VX, ngày 18/4/2025	
14	UBND tỉnh Nghệ An	3148/UBND-CN, ngày 18/4/2025	
15	Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái	754/SXD-VP ngày 18/4/2025	
	Tổng cộng		57

TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
Đối với dự thảo Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi
quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

TT	Ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư	Giải trình, tiếp thu ý kiến
1	Sở Xây dựng Hải Phòng: Đề nghị hiệu chỉnh thời hạn lưu trữ đối với kết quả giải quyết TTHC trong lĩnh vực đường thủy nội địa như sau: " <i>Thời hạn lưu trữ giấy phép vào, rời cảng, bến thủy nội địa bằng giấy là 02 năm, kể từ ngày phát hành</i> ".	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã bổ sung nhóm "Hồ sơ thủ tục phương tiện vào, rời cảng, bến thủy nội địa", có thời hạn 02 năm theo quy định như đề xuất của Sở tại mục 8, Phụ lục XIII kèm theo dự thảo Thông tư.
2	Bộ tư pháp:	
2.1	Bộ Xây dựng căn cứ nội dung Luật Lưu trữ 2024 giao và nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ phân công (QĐ 717/QĐ-TTg) để soạn thảo, ban hành Thông tư theo quy định. Việc quản lý NN đối với công tác lưu trữ không thuộc chức năng, nhiệm vụ của BTP. Do đó, Bộ Tư pháp sẽ thực hiện kiểm tra văn bản QPPL của Bộ trưởng sau khi được ban hành.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp.
2.2	Theo quy định của pháp luật, đối với dự thảo Thông tư không do tổ chức pháp chế chủ trì soạn thảo thì tổ chức pháp chế chủ trì thẩm định. Do đó, đơn vị chủ trì soạn thảo gửi Vụ pháp chế của Bộ thẩm định dự thảo thông tư trước khi trình Bộ trưởng ký ban hành.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp.
3	Sở Xây dựng Lai Châu	
3.1	Đối với dự thảo Tờ trình: đề nghị sửa lỗi chính tả tại một số chỗ như sau: "...dự thảo Thông <u>tư</u> "; "lực <u>lượng</u> chức năng".	Tiếp thu ý kiến của Sở Xây dựng Lai Châu, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh một số lỗi chính tả tại dự thảo Tờ trình như sau: "dự thảo Thông <u>tư</u> "; "lực <u>lượng</u> chức năng".
3.2	Tên các phụ lục quy định tại khoản 1 Điều 2 chưa thống nhất với tên phụ lục kèm theo Thông tư, đề nghị sửa cho thống nhất.	Tiếp thu ý kiến của Sở Xây dựng Lai Châu, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh tên phụ lục quy định tại khoản 1 Điều 2 để đảm bảo tương ứng tên của các phụ lục kèm theo dự thảo Thông tư.

TT	Ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư	Giải trình, tiếp thu ý kiến
3.3	Tại nhóm hồ sơ 2,3,4 phụ lục II, đề nghị lấy mốc thời hạn lưu trữ là vĩnh viễn theo nhóm hồ sơ số 152 quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của BNV.	Tiếp thu, rà soát lại Dự thảo Thông tư
2	Thông tấn xã Việt Nam: Dự thảo thông tư đang đánh trùng 2 lần phụ lục IV (không có phụ lục V, đề nghị hiệu chỉnh lại.	Tiếp thu ý kiến của Thông tấn xã Việt Nam, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh số thứ tự của phụ lục IV thành phụ lục V. Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.
3	Sở Xây dựng Hà Nội:	
3.1	Đề nghị xem xét, bổ sung thêm nội dung sau: "gồm lưu trữ vĩnh viễn và lưu trữ có thời hạn" vào sau cụm từ ""thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng" tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Thông tư cho phù hợp với Luật Lưu trữ 2024.	Việc bổ sung thêm cụm từ: "gồm lưu trữ vĩnh viễn và lưu trữ có thời hạn" như đề xuất của Sở là không cần thiết vì khoản 1,2,3 Điều 15 Luật Lưu trữ đã quy định cụ thể. Do đó, nội dung của Thông tư không quy định lại. Hơn nữa, tại phụ lục kèm theo thông tư đã quy định cụ thể thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu đối với từng nhóm hồ sơ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của BXD. Cơ quan chủ trì soạn thảo bảo lưu ý kiến, đề nghị giữ nguyên dự thảo thông tư.
3.2	Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Thông tư: Đề nghị xem xét, bổ sung thêm nội dung sau: "Đối với hồ sơ giấy phải đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật Lưu trữ 2024; đối với hồ sơ, tài liệu điện tử phải đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Lưu trữ 2024" cho phù hợp với quy định của Luật Lưu trữ 2024.	Việc quy định chi tiết về yêu cầu, điều kiện khi nộp hồ sơ, tài liệu giấy hoặc tài liệu điện tử không thuộc phạm vi của thông tư này vì đã được quy định cụ thể tại Luật Lưu trữ 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo bảo lưu ý kiến, đề nghị giữ nguyên nội dung dự thảo Thông tư.

TT	Ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư	Giải trình, tiếp thu ý kiến
4	Ngân hàng Nhà nước:	
4.1	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa để thống nhất tên nhóm hồ sơ số 7 tại khoản 1 Điều 2 dự thảo thông tư "hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực bất động sản" với tên nhóm hồ sơ tại phụ lục VII kèm theo dự thảo thông tư "Hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực thị trường bất động sản".	Tiếp thu ý kiến của Ngân hàng NN, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh tên nhóm hồ sơ số 7 tại khoản 1 Điều 2 của dự thảo Thông tư cho phù hợp, thống nhất với tên nhóm hồ sơ tại phụ lục VII kèm theo dự thảo Thông tư " <i>Hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực bất động sản</i> ".
4.2	Tại khoản 2 Điều 15 Luật Lưu trữ 2024 quy định: " <i>Hồ sơ, tài liệu lưu trữ vĩnh viễn bao gồm: tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt, hồ sơ, tài liệu về đường lối, chủ trương, chính sách, cương lĩnh, chiến lược; chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia; hồ sơ, tài liệu lưu trữ vĩnh viễn khác theo quy định của luật có liên quan và của cơ quan có thẩm quyền</i> ". Do đó, đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu, rà soát và có hướng dẫn về thời hạn lưu trữ hồ sơ của các đơn vị phối hợp đối với các dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.	Về đề nghị hướng dẫn thời hạn lưu trữ hồ sơ đối với các dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Sau khi rà soát, đơn vị chủ trì soạn thảo đã đưa hồ sơ xây dựng, hồ sơ phê duyệt, điều chỉnh dự án, công trình quan trọng quốc gia và quy định thời hạn lưu trữ tại mục 4, 5 phụ lục I kèm theo dự thảo Thông tư. Để thuận lợi trong quá trình áp dụng và phù hợp với bố cục của văn bản, đơn vị chủ trì soạn thảo đã tách nhóm " <i>Hồ sơ xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh công trình quan trọng quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ</i> " và điều chỉnh thời hạn lưu trữ cho phù hợp với quy định của pháp luật tại mục 4, 5 Phụ lục I để đưa về phụ lục III kèm theo dự thảo Thông tư.
4.3	Khoản 3 Điều 15 Luật Lưu trữ quy định: " <i>Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu có thời hạn được tính theo năm, tối thiểu 02 năm, tối đa 70 năm kể từ năm kết thúc công việc</i> ". Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, rà soát, xác định thời hạn lưu trữ cụ thể (tối thiểu 02 năm sau khi kết thúc công việc) đối với hồ sơ, tài liệu chưa xác định số năm lưu trữ cụ thể hoặc có thời hạn lưu trữ 01 năm để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật Lưu trữ. Cụ thể: Hồ sơ, tài liệu tại số thứ tự 2 và số thứ tự 11 phụ lục I: Thời hạn lưu trữ 01 năm.	Tiếp thu, hiệu chỉnh thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu chuyên ngành tại số thứ tự 2 và 11 phụ lục I từ 01 năm lên 02 năm để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về lưu trữ như đề xuất của Sở.

TT	Ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư	Giải trình, tiếp thu ý kiến
4.4	Đối với hồ sơ, tài liệu tại gạch đầu dòng thứ nhất, số thứ tự 2 và 3 phụ lục II: đề nghị quy định rõ trong trường hợp nào thì lưu vĩnh viễn, trường hợp nào thì lưu 05 năm.	Tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo Thông tư
4.5	Tại phụ lục III (số 2-2.6, 4, 5, 11) đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định theo số năm lưu trữ không nên quy định lưu vĩnh viễn do công trình hết khấu hao được phá dỡ đầu tư xây dựng mới, thì không cần lưu hồ sơ này vĩnh viễn.	Việc đơn vị chủ trì soạn thảo quy định thời hạn lưu trữ "vĩnh viễn" đối với một số nhóm hồ sơ, tài liệu tại phụ lục II để đảm bảo phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước ngành và quy định tại mục 6.77 phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BNV.
4.6	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, hướng dẫn về lưu trữ số (lưu trữ hồ sơ trên giấy/số hóa, khi hồ sơ lưu trữ được số hóa thì có được hủy hồ sơ trên giấy/số hóa, khi hồ sơ lưu trữ được số hóa thì có được hủy hồ sơ lưu trữ giấy không).	Về đề nghị nghiên cứu, hướng dẫn về lưu trữ số (lưu trữ hồ sơ trên giấy/số hóa, khi hồ sơ lưu trữ được số hóa thì có được hủy hồ sơ trên giấy/số hóa, khi hồ sơ lưu trữ được số hóa thì có được hủy hồ sơ lưu trữ giấy không) không thuộc phạm vi của Thông tư này. Do vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo không tiếp thu ý kiến.
5	Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận: Đề nghị bỏ " <i>căn cứ Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.....</i> " cho phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã bỏ đoạn " <i>căn cứ Quyết định 717/QĐ-TTg ...</i> " tại phần căn cứ pháp lý của dự thảo Thông tư như đề xuất của Sở Xây dựng Ninh Thuận.
6	UBND tỉnh Sơn La:	
6.1	Đề nghị bỏ căn cứ: " <i>Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27/7/2024 ngày 27/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 7</i> ", do đây không phải là văn bản QPPL; đồng thời bổ sung căn cứ Luật Ban hành văn bản QPPL ngày 19/02/2025 và một số Luật liên quan đến nội dung của Thông tư.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã lược bỏ " <i>căn cứ Quyết định 717/QĐ-TTg ...</i> ", đồng thời bổ sung căn cứ " <i>Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các Luật liên quan thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng</i> " tại phần căn cứ pháp lý của dự thảo Thông tư như đề xuất của UBND tỉnh Sơn La.

TT	Ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư	Giải trình, tiếp thu ý kiến
6.2	Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về " <i>Thời gian lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình theo từng nhóm dự án, cấp công trình</i> ". Trong đó quy định rõ cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lưu trữ như: Cơ quan lưu trữ lịch sử; cơ quan quản lý NN ngành, lĩnh vực của công trình; cơ quan quản lý, khai thác, sử dụng công trình; chủ đầu tư; các nhà thầu xây dựng...	Luật Lưu trữ 2024, các văn bản hướng dẫn thi hành và Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng năm 2020 đã quy định cụ thể trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định. Mặt khác, nội dung đề xuất của UBND không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư. Do đó, đơn vị chủ trì soạn thảo không tiếp thu ý kiến, đề nghị bảo lưu ý kiến, giữ nguyên dự thảo Thông tư.
6.3	Các dự án đầu tư xây dựng có khối lượng hồ sơ rất lớn, hiện nay các cơ quan, đơn vị gặp nhiều khó khăn trong việc lưu trữ do thiếu kho, bãi. Do đó, đề nghị xem xét quy định việc lưu trữ hồ sơ đã được số hóa; các dự án có thời hạn; rút ngắn thời gian lưu trữ và hạn chế quy định lưu vĩnh viễn (trừ các công trình, hạng mục công trình quan trọng).	Việc quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, đơn vị chủ trì soạn thảo đã căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BNV và thực tế về yêu cầu quản lý nhà nước của ngành. Tuy nhiên, để đảm bảo giảm tải áp lực cho các cơ quan, đơn vị trong việc lưu trữ do thiếu kho bãi, đơn vị chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu đề cân nhắc điều chỉnh thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến các dự án đầu tư xây dựng cho phù hợp.
7	Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh	
7.1	Đề nghị xem xét bổ sung thêm điều: "giải thích từ ngữ" để làm rõ khái niệm của một số loại hồ sơ.	Về đề nghị bổ sung thêm điều "giải thích từ ngữ", sau khi nghiên cứu, đơn vị chủ trì soạn thảo nhận thấy các từ ngữ, khái niệm của một số loại hồ sơ quy định trong dự thảo Thông tư đều được quy định trong các văn bản QPPL và được sử dụng thường xuyên trong quá trình thực hiện. Do vậy, không nhất thiết phải bổ sung điều giải thích từ ngữ như đề xuất của Sở. Cơ quan chủ trì soạn thảo bảo lưu ý kiến, đề nghị giữ nguyên dự thảo Thông tư.

TT	Ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư	Giải trình, tiếp thu ý kiến
7.2	Tại mục 12 phụ lục II thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng: Đề nghị xem xét nâng thời hạn lưu trữ theo tuổi thọ của công trình đối với hồ sơ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh.	Dự thảo Thông tư đã quy định cụ thể 02 lựa chọn về thời hạn lưu trữ như sau: (1) Hồ sơ thẩm định... được phê duyệt, thời hạn lưu trữ vĩnh viễn; (2) Hồ sơ thẩm định... không được phê duyệt, thời hạn lưu trữ 05 năm. Như vậy đã phù hợp với ý kiến góp ý.
7.3	Tại mục phụ lục V thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực Nhà ở:	
-	Mục 5.3: đề nghị xem xét nâng thời hạn lưu trữ lên 30 năm do hồ sơ xây dựng quy định về nhà ở nhiều tầng của cá nhân có ảnh hưởng lớn đến quản lý xây dựng đô thị.	Tiếp thu ý kiến của Sở, cơ quan chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh tăng thời hạn lưu trữ đối với nhóm " <i>Hồ sơ xây dựng quy định về yêu cầu xây dựng nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ của cá nhân</i> " từ 20 năm lên 30 năm tại mục 7 phụ lục VI. Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực nhà ở.

TT	Ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư	Giải trình, tiếp thu ý kiến
-	Tại mục 9: Đề nghị xem xét nâng thời hạn lưu trữ lên 20 năm đối với " <i>Hồ sơ kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nhà ở</i> " để đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ thực tiễn.	Tại phụ lục V kèm theo dự thảo Thông tư không có nội dung như đề xuất của Sở. Do đó, đơn vị chủ trì soạn thảo không tiếp thu ý kiến.
-	Đề nghị xem xét, bổ sung một nhóm hồ sơ riêng (mục 19): " <i>Hồ sơ giải quyết khiếu nại, phản ánh, kiến nghị về chính sách nhà ở</i> ", thời hạn lưu trữ tối thiểu 10 năm nhằm phục vụ công tác rà soát, xử lý chính sách tại địa phương.	Tiếp thu ý kiến của Sở, đơn vị chủ trì soạn thảo đã bổ sung thêm nhóm " <i>Hồ sơ giải quyết khiếu nại, phản ánh, kiến nghị về chính sách nhà ở</i> ", thời hạn lưu trữ 10 năm tại mục ... phụ lục VI dự thảo Thông tư để đảm bảo phục vụ công tác rà soát, xử lý chính sách tại địa phương như đề xuất của Sở.
7.4	Tại mục 9 Phụ lục VI. Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực thị trường bất động sản: Đề nghị xem xét nâng thời hạn lưu trữ hồ sơ kiểm tra của cơ quan, đơn vị từ 05 năm lên 20 năm để phục vụ cho công tác quản lý vì lĩnh vực kinh doanh bất động sản có tính chất xử lý pháp lý lâu dài.	Tiếp thu, chỉnh sửa Dự thảo Thông tư
7.5	Tại mục 15 phụ lục X. Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực đường bộ: Đề nghị xem xét nâng thời hạn lưu trữ theo thời hạn sử dụng công trình đối với " <i>Hồ sơ thẩm định an toàn giao thông đối với dự án đang khai thác, dự án xây dựng mới, dự án cải tạo, nâng cấp; an toàn giao thông trong xây dựng, quản lý và bảo trì đường bộ cao tốc theo phân cấp</i> ".	Việc quy định thời hạn lưu trữ đối với hồ sơ dự án, công trình thuộc lĩnh vực đường bộ, ngoài việc áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành, đơn vị chủ trì soạn thảo còn căn cứ theo quy định của Thông tư số 10/2022/TT-BNV (mục 80 phụ lục I). Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện dự thảo Thông tư.
7.6	Tại mục 11 phụ lục XII. Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực Đường thủy nội địa: Đề nghị bổ sung nhóm " <i>Hồ sơ thủ tục phương tiện vào, rời cảng, bến thủy nội địa</i> " với thời hạn lưu trữ 02 năm (căn cứ khoản 7 Điều 54 NĐ 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa và căn cứ theo thực tiễn công tác quản lý.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh bổ sung thêm nhóm hồ sơ "<i>Hồ sơ thủ tục phương tiện vào, rời cảng, bến thủy nội địa</i>", thời hạn lưu trữ 02 năm trên cơ sở NĐ số 08/2021/NĐ-CP tại mục 8 phụ lục XIII kèm theo dự thảo Thông tư như đề xuất của Sở.

TT	Ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư	Giải trình, tiếp thu ý kiến
7.7	Đề nghị rà soát, điều chỉnh thời hạn lưu trữ các loại hồ sơ, tài liệu để thống nhất với quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát, hiệu chỉnh thời hạn lưu trữ các loại hồ sơ, tài liệu để thống nhất với quy định tại Thông tư 10/2022/TT-BNV như đề xuất của Sở.
8	Sở Xây dựng tỉnh Bình Định:	
8.1	Về căn cứ ban hành: Điều 62 Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định: "Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản QPPL quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản QPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản". Tuy nhiên, Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ... không phải là văn bản QPPL nên không thể làm căn cứ ban hành thông tư. Do vậy, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét, bỏ toàn bộ Quyết định số 717/QĐ-TTg... tại phần căn cứ ban hành cho phù hợp theo quy định của Nghị định số 75/2028/NĐ-CP.	Tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Xây dựng tỉnh Bình Định, đơn vị chủ trì soạn thảo đã lược bỏ "Quyết định số 717/QĐ-TTg..." khỏi phần căn cứ ban hành Thông tư theo quy định.
8.2	Kỹ thuật trình bày: Đề nghị thống nhất trình bày "ngày... tháng... năm" ban hành văn bản trong toàn dự thảo Thông tư cho phù hợp, vì hiện tại dự thảo có lúc trình bày "ngày... tháng... năm..." (Điều 3), có lúc trình bày "ngày....../....../..." (căn cứ ban hành).	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh kỹ thuật trình bày "ngày, tháng, năm" tại mục căn cứ ban hành và Điều 3 dự thảo Thông tư theo ý kiến góp ý của Sở để đảm bảo thống nhất.

TT	Ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư	Giải trình, tiếp thu ý kiến
9	Sở Xây dựng Thái Bình:	
9.1	Về thể thức văn bản: - Tại mục: " <i>Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Xây dựng, phần căn cứ ban hành thông tư. Theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, đề nghị sửa thành dấu chấm nháy.</i> "	Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản QPPL, đơn vị chủ trì soạn thảo áp dụng theo đúng quy định tại phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025. Nội dung góp ý của Sở có liên quan đến thể thức văn bản hành chính thông thường. Do đó, đơn vị chủ trì soạn thảo không tiếp thu, bảo lưu ý kiến và đề nghị giữ nguyên dự thảo Thông tư.
	- Tại khoản 2 Điều 4: đề nghị bổ sung dấu "./" vào cuối câu.	
	- Tại mục "Lưu: VT, VP (LT)", phần "Nơi nhận" của văn bản. Đề nghị sửa thành: "Lưu: VT, VP".	
9.2	Về nội dung văn bản: Cơ bản nhất trí nội dung dự thảo Thông tư. Tuy nhiên, tại Thông tư ghi nhóm 01: "Phụ lục 1. Hồ sơ, tài liệu tổng hợp chung" nhưng tại phụ lục chưa quy định nội dung này, đề nghị bổ sung thêm.	Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Thông tư ghi "Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu..., gồm các nhóm và...". Tuy nhiên, trong khoản 1 và phụ lục kèm theo không thể hiện tên nhóm nên chưa thống nhất trong cách hiểu và áp dụng khái niệm. Do đó, đơn vị chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến và hiệu chỉnh khoản 1 Điều 2 dự thảo Thông tư để đảm bảo sự thống nhất trong cách hiểu và áp dụng trên thực tế.
10	Bộ Văn hóa, Thể thao & DL:	
10.1	Về dự thảo Tờ trình: Đề nghị chỉnh sửa lại theo mẫu 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh dự thảo Tờ trình cho phù hợp với quy định mới của Luật Ban hành văn bản QPPL 2025 và văn bản hướng dẫn thi hành.
10.2	Về dự thảo Thông tư: Tại phần căn cứ ban hành đề nghị bổ sung Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ...; đồng thời bỏ căn cứ "Quyết định số 717/QĐ-TTg ngày 27/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ...".	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã lược bỏ nội dung "Quyết định số 717/QĐ-TTg, ngày 27/7/2024..." ra khỏi căn cứ ban hành Thông tư theo quy định.
10.3	Về dự thảo Phụ lục kèm theo Thông tư: Bộ Văn hóa, Thể thao và DL không có ý kiến đối với nội dung chuyên môn.	

TT	Ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư	Giải trình, tiếp thu ý kiến
11	Sở Xây dựng Khánh Hòa:	
	Đối với dự thảo Thông tư: Đề nghị điều chỉnh tên các nhóm tài liệu từ nhóm 02 đến nhóm 15 tại Điều 2 dự thảo thông tư thống nhất với tên nhóm hồ sơ tại Phụ lục kèm theo dự thảo Thông tư.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh tên nhóm tài liệu cho thống nhất với tên nhóm hồ sơ, tài liệu tại các phụ lục kèm theo dự thảo Thông tư theo ý kiến của Sở.
	Đối với dự thảo Phụ lục:	
	Bỏ thời hạn bảo quản chung của hồ sơ kiểm tra chuyên ngành tại số thứ tự 9.3 phụ lục II. Vì những hồ sơ bên trong hồ sơ đã quy định cụ thể 02 nhóm thời hạn bảo quản là 20 năm và 05 năm nên việc quy định thời hạn 20 năm cho toàn bộ hồ sơ 20 năm là chưa phù hợp.	Sau khi kiểm tra tại phụ lục II kèm theo dự thảo Thông tư không có nhóm hồ sơ, tài liệu nào số thứ tự 9.3 và có thời hạn bảo quản là 20 năm và 05 năm như ý kiến của Sở. Do đó, đơn vị chủ trì soạn thảo không tiếp thu ý kiến, đề nghị giữ nguyên dự thảo Thông tư.
	Bổ sung thời hạn bảo quản các hồ sơ tại số thứ tự 11 phụ lục II; số thứ tự 4.1 phụ lục V; số thứ tự 17 phụ lục XII; số thứ tự 11 phụ lục XIV vì hồ sơ mới có tiêu đề chưa quy định thời hạn bảo quản.	Tại phụ lục số II không có số thứ tự 11; không có phụ lục V mục 4.1; phụ lục VII không có số thứ tự 17 và số thứ tự 11 phụ lục XIV đã ghi cụ thể thời hạn bảo quản. Ý kiến góp ý của Sở không đúng so với các nội dung tại dự thảo Thông tư và phụ lục kèm theo. Do đó, đơn vị chủ trì soạn thảo không tiếp thu ý kiến, đề nghị giữ nguyên dự thảo.
	Rà soát, bổ sung loại hồ sơ và quy định thời hạn bảo quản đối với hồ sơ "Hội nghị, hội thảo phạm vi địa phương" tại các nhóm hồ sơ, tài liệu "hội nghị, hội thảo" của tất cả các phụ lục. Vì dự thảo chỉ quy định thời hạn bảo quản đối với nhóm hồ sơ "Hội thảo, hội nghị phạm vi toàn quốc và cơ quan" là chưa phù hợp vì trên thực tế có phát sinh những "Hội nghị, hội thảo" mang tầm địa phương nên cần bổ sung để việc lập và chỉnh lý hồ sơ được thuận lợi hơn.	Tiếp thu, bổ sung trường hợp đối với Hội nghị, hội thảo phạm vi địa phương

TT	Ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư	Giải trình, tiếp thu ý kiến
	Rà soát các loại hồ sơ, tài liệu có thời hạn bảo quản "01 năm" và điều chỉnh nâng lên "02 năm" của tất cả các phụ lục cho phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 15 Luật Lưu trữ 2024.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh tất cả các loại hồ sơ, tài liệu có thời hạn bảo quản "01 năm" tại các Phụ lục kèm theo dự thảo Thông tư để nâng lên thành "02 năm" cho phù hợp với Luật Lưu trữ.
	Rà soát sửa lỗi chính tả "văn nắn" thành "văn bản" tại số thứ tự số 6 phụ lục I, IV.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh các lỗi chính tả trên cơ sở góp ý của Sở.
12	Bộ Tài chính	
12.1	Về nội dung dự thảo Thông tư:	
	Đề nghị sửa cụm từ "thời hạn bảo quản" tại khoản 1 Điều 1 thành "thời hạn lưu trữ" theo đúng quy định tại Điều 15 Luật Lưu trữ 2024.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh cụm từ "thời hạn bảo quản" thành "thời hạn lưu trữ" tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư như nội dung góp ý của Bộ Tài chính.
12.2	Đối với phụ lục kèm theo	
	Bỏ số thứ tự 1 tại phụ lục II, Phụ lục III, phụ lục IV; số thứ tự 1 và 6 phụ lục VIII vì những nội dung này bị bao hàm bởi số thứ tự 8 phụ lục I.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã lược bỏ những nội dung trùng lặp tại các phụ lục kèm theo dự thảo Thông tư vì đã được quy định tại mục 8 phụ lục I để đảm bảo không bị chồng chéo.
	Bỏ số thứ tự 9 phụ lục II; số thứ tự 17 phụ lục III, số thứ tự 16 phụ lục IV (thuộc lĩnh vực phát triển đô thị); số thứ tự 10 phụ lục IV (lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật), số thứ tự 22 phụ lục VI, số thứ tự 12 phụ lục VII, số thứ tự 19 phụ lục VIII, số thứ tự 8 phụ lục IX, số thứ tự 3 phụ lục X, XI, XII, XIII, XIV, XV vì những nội dung này bị bao hàm bởi số thứ tự 13 phụ lục I.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã lược bỏ những nội dung trùng lặp tại các phụ lục kèm theo dự thảo Thông tư vì đã được quy định tại mục 13 phụ lục I để đảm bảo không bị chồng chéo.
	Quy định cụ thể thời hạn lưu trữ hồ sơ số thứ tự 2, 3 và 4 phụ lục II để thuận lợi áp dụng trong thực tiễn.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã tách riêng từng nhóm tương ứng với thời hạn lưu trữ theo quy định.
12.2	Về thể thức, kỹ thuật trình bày: Đề nghị rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản tại Điều 2 đánh số thứ tự của các Phụ lục bằng chữ số La Mã để thống nhất với phụ lục kèm theo.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh lại theo hướng đánh số thứ tự của các phụ lục tại Điều 2 bằng chữ số La Mã cho thống nhất với số thứ tự các phụ lục kèm theo dự thảo Thông tư.

TT	Ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư	Giải trình, tiếp thu ý kiến
13	Bộ Khoa học và Công nghệ	
	Tại căn cứ dự thảo Thông tư: Đề nghị bỏ căn cứ Quyết định số 717/QĐ-TTg... vì đây là văn bản cá biệt.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã lược bỏ "Quyết định số 717/QĐ-TTg...." ra khỏi phần căn cứ ban hành Thông tư như ý kiến góp ý của Bộ.
	Tại Điều 1 dự thảo Thông tư: Đề nghị chỉnh sửa cụm từ "Thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu" thành "thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu" nhằm thống nhất nội dung tại dự thảo và Luật Lưu trữ 2024.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh cụm từ " <i>thời hạn bảo quản</i> " thành " <i>thời hạn lưu trữ</i> " tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư như nội dung góp ý của Bộ KHCN.
14	Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên	
	Đề nghị sửa mục 27 phụ lục XI thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu " <i>Hồ sơ thực hiện công tác quản lý phương tiện, xe máy chuyên dùng</i> " thành " <i>Hồ sơ thực hiện công tác quản lý phương tiện</i> ". Vì công tác quản lý về xe máy chuyên dùng đã được chuyển sang ngành Công an thực hiện quản lý.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh mục 27 phụ lục XI cho phù hợp với quy định mới theo ý kiến của Sở.
15	Bộ Quốc phòng	
	Đề nghị bổ sung 01 khoản tại Điều 2 quy định " <i>Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu là khoảng thời gian cần thiết để lưu trữ hồ sơ, tài liệu tính từ năm công việc kết thúc</i> ".	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã bổ sung 01 khoản vào Điều 2 dự thảo Thông tư theo ý kiến góp ý của Bộ Quốc phòng (khoản 1).
	Đề nghị bổ sung quy định "Đối với hồ sơ, tài liệu đã hết thời hạn lưu trữ, Hội đồng xác định giá trị tài liệu của cơ quan xem xét, đánh giá lại nếu cần có thể kéo dài thêm thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu.	Quy định về việc xác định giá trị tài liệu đã hết thời hạn không thuộc phạm vi của thông tư này. Do đó, đơn vị chủ trì soạn thảo không tiếp thu ý kiến, đề nghị giữ nguyên dự thảo.
	Điều 3: Đề nghị ghi trực tiếp vào thông tư "Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025" để cùng thống nhất với thời gian có hiệu lực của Luật Lưu trữ năm 2024.	Tiếp thu, rà soát lại Dự thảo Thông tư

TT	Ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư	Giải trình, tiếp thu ý kiến
	Xem lại số thứ tự 2, 3 phụ lục 2 và các tài liệu có thời hạn tương tự Vĩnh viễn hoặc 05 năm để thống nhất thời hạn lưu trữ vĩnh viễn hoặc 05 năm.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh thời hạn cho phù hợp với quy định của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn.
	Nghiên cứu bổ sung hồ sơ tài liệu khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn để có thời hạn lưu trữ theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu để bổ sung hoàn thiện dự thảo Thông tư.
	Nghiên cứu bổ sung các hồ sơ, tài liệu nghiệm thu, nhật ký thi công, nhật ký giám sát; hồ sơ bảo trì, vận hành công trình; hồ sơ về an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy; hồ sơ về an toàn, tai nạn giao thông.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu để bổ sung hoàn thiện dự thảo Thông tư.
	Rà soát thời hạn các hồ sơ liên quan đến cấp chứng nhận, giấy phép hoặc tương tự tại các phụ lục để ghi chú thích thời hạn lưu trữ tính từ khi chứng nhận, giấy phép,... hết hiệu lực, chấm dứt hoạt động. Ví dụ: các hồ sơ số thứ tự 2.9, 6, 7, 8... tại phụ lục 3; số 5 phụ lục 7... bên cạnh đó, cần phân biệt rõ cấp cho cá nhân hoặc tổ chức để có thời hạn lưu trữ đúng với giá trị của hồ sơ, tài liệu.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát để ghi chú thích " <i>thời hạn lưu trữ tính từ khi chứng nhận, giấy phép,... hết hiệu lực, chấm dứt hoạt động</i> ".
	Số thứ tự 22 phụ lục 5 và các hồ sơ, tài liệu tương tự có tính chất phức tạp, dễ xảy ra tranh chấp, khiếu kiện tăng thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu lên 10 năm hoặc 15 năm.	Sau khi rà soát, đơn vị chủ trì soạn thảo nhận thấy số thứ tự 22 phụ lục 5 "Hồ sơ trao đổi, góp ý trong lĩnh vực nhà ở" và các nhóm hồ sơ tương tự là nhóm hồ sơ, tài liệu không có tính chất phức tạp, dễ xảy ra tranh chấp, khiếu kiện nên quy định thời hạn lưu trữ 05 năm là phù hợp để giảm tải áp lực cho các cơ quan, đơn vị trong việc lưu giữ hồ sơ, tài liệu (áp dụng tương tự quy định tại Thông tư 10/2022/TT-BNV).
	Bổ sung hồ sơ dữ liệu điện tử về cấp chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động và thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu này.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu để bổ sung hoàn thiện dự thảo Thông tư.

TT	Ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư	Giải trình, tiếp thu ý kiến
16	Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang	
	Dự thảo Thông tư quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu gồm các "Báo cáo quý, tháng" tại số 7 của các phụ lục từ số 01 đến số 14 kèm theo đang có thời hạn bảo quản 01 năm. Đề nghị nâng mức thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu nêu trên tối thiểu 02 năm theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Luật Lưu trữ 2024.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh tăng thời hạn từ "01 năm" lên "02 năm" tại phụ lục I kèm theo dự thảo Thông tư.
17	Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long	
	Tại nhóm hồ sơ thứ 1- Phụ lục XIII. Kết quả giải quyết TTHC xác định thời hạn (giấy phép; chứng nhận; chứng chỉ; văn bản chấp thuận; văn bản trả lời tổ chức, cá nhân,...): đề nghị điều chỉnh thời hạn lưu trữ từ 05 năm kể từ ngày kết quả giải quyết TTHC hết hạn" thành " <i>02 năm kể từ ngày phát hành</i> ". Do thời hạn lưu trữ được quy định tại khoản Điều 54 Nghị định 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của CP.	Sau khi rà soát, đơn vị chủ trì soạn thảo nhận thấy đây là TTHC mới (<i>có thời hạn lưu trữ 02 năm, kể từ ngày phát hành- Khoản 7 Điều 54 ND 08/2021/NĐ-CP</i>) ngoài những TTHC đã quy định tại mục 1 Phụ lục XIII. Đơn vị chủ trì soạn thảo đã bổ sung vào mục 8 Phụ lục XIII kèm theo dự thảo Thông tư.
18	UBND TP. Hồ Chí Minh	
	Cơ bản thống nhất với dự thảo thông tư; đồng thời đề nghị Bộ quan tâm rà soát, đưa vào quy định thời hạn lưu trữ đối với các hồ sơ, tài liệu thực tế hình thành tại các cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng, giúp phát huy tốt công tác xác định giá trị tài liệu lưu trữ lĩnh vực xây dựng.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã rà soát, bổ sung các loại hồ sơ, tài liệu hình thành tại các cơ quan chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định.
19	Bộ Y tế	
	Cơ bản thống nhất với dự thảo thông tư.	
	Căn cứ khoản 3 Điều 15 Luật Lưu trữ, thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu được tính theo năm tối thiểu là 02 năm và tối đa 70 năm kể từ năm kết thúc công việc. Đề nghị đơn vị nâng thời hạn bảo quản những hồ sơ đang để 01 năm lên theo đúng quy định.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh tăng thời hạn từ "01 năm" lên "02 năm" tại mục 2 và mục 11 phụ lục I kèm theo dự thảo Thông tư.

TT	Ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư	Giải trình, tiếp thu ý kiến
	Đề nghị cân nhắc nâng thời hạn bảo quản nhóm tài liệu tại số thứ tự 11, phụ lục I từ 01 năm lên 05 năm; số thứ tự 13 phụ lục II từ 05 năm lên 10 năm; số thứ tự 43 phụ lục XV từ 50 năm lên 70 năm.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã điều chỉnh nâng thời hạn từ 01 năm lên 05 năm tại số thứ tự 11 phụ lục I; Đối với số thứ tự 13 phụ lục II không có, nên đơn vị chủ trì soạn thảo không tiếp thu ý kiến. Việc quy định thời hạn đối với nhóm hồ sơ tại số thứ tự 43 phụ lục XV, đơn vị chủ trì căn cứ thực tiễn yêu cầu quản lý NN trong lĩnh vực hàng không. Đề xuất trên của Sở không có cơ sở nên đơn vị chủ trì soạn thảo không tiếp thu ý kiến, đề nghị bảo lưu và giữ nguyên dự thảo Thông tư.
20	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
	Cơ bản thống nhất với dự thảo Thông tư. Tuy nhiên, căn cứ khoản 3 Điều 15 Luật Lưu trữ 2025 quy định: "Hồ sơ, tài liệu lưu trữ có thời hạn là hồ sơ, tài liệu không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu quy định tại khoản này được tính theo năm, tối thiểu 02 năm và tối đa 70 năm kể từ ngày công việc kết thúc". Ban soạn thảo Thông tư nên đánh giá lại thời hạn lưu trữ của nhóm hồ sơ, tài liệu có thời hạn lưu trữ 01 năm tại số thứ tự 02, 11 (nhóm "phạm vi từng cơ quan").	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh tăng thời hạn từ "01 năm" lên "02 năm" tại mục 2 và mục 11 phụ lục I kèm theo dự thảo Thông tư.
21	Bộ Ngoại giao: Cơ bản nhất trí với nội dung, cấu trúc dự thảo thông tư. Căn cứ Điều 15 Luật Lưu trữ 2024, thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu gồm lưu trữ vĩnh viễn và lưu trữ có thời hạn. Thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu được quy định tính theo năm, tối thiểu là 02 năm và tối đa là 70 năm kể từ khi kết thúc công việc. Do vậy, đề nghị quy định lại thời hạn lưu trữ đối với hồ sơ số 02 và 11 tại phụ lục I và quy định rõ thời hạn lưu trữ với một số nhóm hồ sơ tại phụ lục II, X, XI, XV của dự thảo Thông tư.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh tăng thời hạn từ "01 năm" lên "02 năm" tại mục 2 và mục 11 phụ lục I kèm theo dự thảo Thông tư.
22	UBND tỉnh Nghệ An: Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo và đề nghị xem xét, điều chỉnh một số nội dung sau:	

TT	Ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư	Giải trình, tiếp thu ý kiến
	Mở rộng phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng là " <i>cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng tại các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan</i> " vào khoản 2 Điều 1 dự thảo Thông tư.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh bổ sung cụm từ "" vào nội dung khoản 2 Điều 1 dự thảo Thông tư.
	Đề các cơ quan liên quan chủ động chuyển đổi số trong việc lưu trữ hồ sơ, đề nghị xem xét, bổ sung cột "Hình thức lưu trữ" vào các phụ lục kèm theo dự thảo thông tư và ghi rõ hình thức lưu trữ là "bản giấy", "bản điện tử" hay "cả hai".	Việc quy định hình thức lưu trữ theo loại nào không thuộc phạm vi quản lý của Thông tư này. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo không tiếp thu ý kiến.
	Đề nghị quy định cụ thể trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc lưu trữ hồ sơ (lưu trữ vĩnh viễn hay lưu trữ có thời hạn).	Việc quy định cụ thể trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc lưu trữ hồ sơ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này. Do đó, đơn vị chủ trì soạn thảo không tiếp thu, đề nghị bảo lưu ý kiến, giữ nguyên dự thảo.
	Đề thuận lợi cho công tác lưu trữ hồ sơ, đề nghị xem xét, nghiên cứu điều chỉnh giảm thời hạn lưu trữ đối với các loại hồ sơ "Không được duyệt", "không được cấp", "không công nhận" tại các mục 2.6, 2.9, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 13 phụ lục III; mục 8 phụ lục IV.	
	Chỉnh sửa một số nội dung trùng lặp như: Hồ sơ xây dựng mức kinh phí để xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở cấp tỉnh tại mục 3 và mục 10; hồ sơ xây dựng quy định về yêu cầu xây dựng nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ tại mục 7 và mục 13 phụ lục VI.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã lược bỏ mục 10, 11, 12 và mục 13 vì trùng lặp với các mục 3, 4, 5 và 7 phụ lục VI theo quy định.
	Tại phụ lục VII: Đề nghị bổ sung thêm thời hạn lưu trữ các hồ sơ "không được cấp" chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản, quản lý hoạt động môi giới bất động sản tại mục 5; điều chỉnh thời gian lưu trữ hồ sơ đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản tại mục 7 từ "vĩnh viễn" thành 10 năm.	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì đã hiệu chỉnh bổ sung vào mục 5 phụ lục VII kèm theo dự thảo Thông tư. - Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh thời hạn lưu trữ "Hồ sơ đăng ký, cấp quyền khai thác... từ "vĩnh viễn" xuống "10 năm" tại mục 11 phụ lục VII.

TT	Ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư	Giải trình, tiếp thu ý kiến
	Đề nghị bổ sung quy định về thời gian lưu trữ đối với "Hồ sơ cấp giấy phép xây dựng".	Tiếp thu ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo đã hiệu chỉnh bổ sung nhóm hồ sơ về cấp giấy phép xây dựng và quy định thời hạn lưu trữ tương ứng tại mục 18, 19 phụ lục III kèm theo dự thảo Thông tư.
	Đề nghị điều chỉnh thời gian lưu trữ các " <i>Hồ sơ hướng dẫn triển khai nghị quyết, chủ trương, kế hoạch, chương trình,...</i> " từ "vĩnh viễn" thành "đến khi được bãi bỏ, thay thế".	Tiếp thu, rà soát lại Dự thảo Thông tư
22	Sở Xây dựng tỉnh Yên Bái	
	Nhất trí với nội dung và bố cục của dự thảo thông tư.	
	Theo Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 07/10/2024 của TTg thì thời hạn ban hành Thông tư trước tháng 4/2025. Nhằm thực hiện quy định tại Luật Lưu trữ và Quyết định của TTg, đề nghị Bộ xem xét, ban hành đảm bảo thời hạn được giao.	Việc xây dựng, ban hành Thông tư thực hiện theo quy trình xây dựng ban hành văn bản QPPL. Do đó, đơn vị chủ trì soạn thảo sẽ cân nhắc thời gian hiệu lực phù hợp quy định